



PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG VỚI TRƯỜNG CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM

PGS.TS. PHẠM ĐỨC QUANG

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, ở Việt Nam nói chung, ở Hà Nội nói riêng, đang tồn tại loại hình trường phổ thông có yếu tố nước ngoài, hay còn gọi là trường quốc tế ở Việt Nam. Ở những trường này hiện nay, trong dạy học (DH) thường phải tiến hành song song hai chương trình (CT), gồm một CT hiện hành của Việt Nam và một CT quốc tế mà trường đó lựa chọn. Khi đó, nếu tuân thủ nghiêm ngặt đồng thời hai CT thì sẽ dẫn đến khó khăn trong việc bố trí DH, nhất là khó khăn cho học sinh (HS), bởi vì thời lượng (số giờ) thường rất nhiều, ít nhất cũng nhiều hơn số giờ theo CT hiện hành của Việt Nam, trong khi thời lượng thực dạy trong năm (trong tuần) là có hạn.

Từ đó, một nhu cầu tất yếu đặt ra là phải xây dựng được CT nhà trường thích hợp, tức là cần tìm kiếm phương án phối hợp thực hiện hai CT sao cho phù hợp nhất với điều kiện hoàn cảnh Việt Nam và khả thi với HS. Đây được xem là bài toán khó trong việc quản lý chỉ đạo thực hiện CT giáo dục phổ thông với những trường có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, trong đó có trường THCS Hà Nội - Academy.

2. Phương án phối hợp hai CT

Do CT giáo dục phổ thông có tính quốc tế khá cao cho nên bên cạnh những nội dung khác biệt có thể nhận ra nhiều vấn đề, nhiều nội dung khá giống nhau hay gần nhau đều được các nước đề cập đến trong CT phổ thông, nhất là các môn Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học.

Hơn nữa, trong CT giáo dục phổ thông hiện hành ở Việt Nam có chuẩn kiến thức (KT), kĩ năng (KN), được xem là những yêu cầu tối thiểu mà mọi HS phải đạt được sau khi học. Trên cơ sở đó, để giúp cho các trường triển khai tốt chuẩn KT - KN, Bộ GD&ĐT đã ban hành tài liệu Hướng dẫn thực hiện chuẩn [1] (từ năm 2010). Tinh thần cơ bản là hướng dẫn dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chuẩn KT - KN.

Theo đó, dạy học ở trường phổ thông phải đảm bảo đạt chuẩn và phân hoá. Nghĩa là, trong khuôn khổ của một giờ học (hay bài học), HS trong lớp sau khi học phải đảm bảo đạt được chuẩn KT - KN. Sau khi đã đảm bảo đạt chuẩn thì có thể được học phân hoá, đáp ứng nhu cầu học nâng cao hay theo nhu cầu riêng của từng đối tượng. Phân phân hoá không bắt buộc phải đạt trong khuôn khổ một giờ học (hay bài học).

Khi đó, giáo viên (GV) không nhất thiết phải dạy cuốn chiếu theo sách giáo khoa (SGK) [2] mà có thể lựa chọn trong các nội dung đã viết trong đó, hoặc tham khảo để thiết kế bài học nhằm giúp HS đạt chuẩn KT-KN.

Qua đọc, so sánh, đối chiếu giữa CT và SGK (môn Toán của Việt Nam hiện hành với CT và SGK môn Toán của nước ngoài, chẳng hạn IGCSE mà Trường THCS Hà Nội - Academy đang sử dụng) cho thấy:

- Có nhiều nội dung trùng nhau, (như: Số nguyên tố, hợp số,...);
- Có nhiều nội dung không trùng, (như: Dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9,... chỉ có ở CT của Việt Nam);
- Có nội dung giúp HS đạt chuẩn và có nội dung giúp cho việc phân hoá, nâng cao.

Sau khoảng thời gian khá dài nghiên cứu, từ thực tế giảng dạy ở Trường THCS Hà Nội - Academy, bước đầu cho thấy có thể nghiên cứu để phối hợp hai CT (chẳng hạn cách phối hợp CT toán THCS ở Trường Hà Nội - Academy) như sau:

- Với những nội dung trùng nhau của hai CT sẽ được dạy theo CT và SGK quốc tế mà trường đã chọn;

- Những nội dung không trùng nhau chỉ có trong CT và SGK Việt Nam hiện hành, chỉ yêu cầu GV lựa chọn nội dung dạy học sao cho HS đạt được chuẩn KT - KN như tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn đã chỉ ra. Lúc này, có thể lựa chọn và phối hợp một số nội dung để dạy trong một giờ học (hay bài học).

Chẳng hạn, với CT môn Toán, các nội dung *chia đa thức* và *chia đa thức một biến* có thể chọn để phối hợp dạy cùng nhau, theo yêu cầu đạt chuẩn KT-KN, vì đa thức một biến có thể xem như trường hợp riêng của đa thức (nhiều biến).

- Phần phân hoá, với đối tượng HS đại trà, có thể xem như bài tập về nhà hoặc yêu cầu HS tự đọc thêm hay luyện tập theo SGK quốc tế khi có cơ hội. Tuy nhiên, với đối tượng HS có học lực khá trở lên, GV vẫn có thể lồng ghép để dạy ngay trên lớp. Muốn HS thực hiện được điều này thì GV cần hướng dẫn để HS có thể tự học.

- Về bài tập hay luyện tập: chủ yếu chọn lựa các bài nhằm giúp HS đạt chuẩn như tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn đã đề ra. Các bài còn lại xem như bài tập về nhà, đáp ứng nhu cầu phân hoá, nâng cao cho HS.

- Về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS: theo đúng chỉ đạo, kiểm tra đảm bảo chuẩn KT - KN. GV cần lập được ma trận để kiểm tra đảm bảo đạt chuẩn KT-KN theo tinh thần Công văn 8773 [3]. Tức là chỉ kiểm tra, đánh giá KT-KN của HS ở mức độ đạt chuẩn KT-KN. Khi đó, các nội dung kiểm tra, các câu hỏi, bài tập mà HS được kiểm tra phải ở mức độ đạt chuẩn. GV có thể ra các bài đã dạy hoặc ra các bài ở mức độ tương đương với những gì mà HS được học.

- Về sử dụng tài liệu để giảng dạy, GV cần thực hiện theo tinh thần Công văn 6631 [2], như đã dẫn.

3. Căn cứ pháp lý

Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã kí ban hành Thông tư 30 [4] Quy định *Chuẩn nghề nghiệp GV THCS, GV THPT*. Theo đó, GV cần có *năng lực dạy học*, nêu tại Điều 6, gồm 8 tiêu chí, trong đó có 3 tiêu chí là:

1/ *Xây dựng kế hoạch DH*: Các kế hoạch DH được xây dựng theo hướng tích hợp DH với giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, PPDH phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm HS và môi trường giáo dục; phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của HS.

2/ *Đảm bảo kiến thức môn học*: Làm chủ kiến thức môn học, đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống, vận dụng hợp lý các kiến thức liên môn theo yêu cầu cơ bản, hiện đại, thực tiễn.

3/ *Đảm bảo CT môn học*: Thực hiện nội dung dạy học theo chuẩn KT-KN và yêu cầu về thái độ được quy định trong CT môn học.

Gần đây, Bộ GD&ĐT đã có công văn hướng dẫn *Thí điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông* [5], chỉ rõ mục đích, yêu cầu và các hoạt động, cho phép các đơn vị tham gia thí điểm xây dựng CT sao cho sát hợp với thực tiễn nhà trường. Ngoài ra, còn có các công văn chỉ đạo về dạy học ở cấp trung học như: Công văn số 8773, hay 6631, hay 64, như đã dẫn. Trước hết, có thể xem đó như cần cứ pháp lý để đề xuất phương án phối hợp hai CT là vừa trình bày. Sau nữa, đó cũng là yêu cầu mà mỗi GV phải đạt để có thể dạy học đảm bảo chuẩn KT-KN.

4. Kết luận

Môn Toán ở Trường THCS Hà Nội - Academy xem như trường hợp điển hình cho thấy GV không khó khăn trong thực hiện. Cách làm đó vừa góp phần giảm thời lượng, (có thể tinh giảm được khoảng 30 tiết/lớp với môn Toán), nhưng vẫn đảm bảo dạy học đạt chuẩn KT - KN trong CT giáo dục phổ thông. Qua thực tiễn dạy và học ở Trường THCS Hà Nội - Academy cho thấy phương án đó là khả thi. Tuy nhiên, GV cần được tập huấn để hiểu rõ phương án thực hiện, nhất là việc dạy học đảm bảo chuẩn KT-KN.

Vi vậy, có thể xem cách làm trên như một lời giải (một phương án khả thi) cho bài toán khó mà thực tiễn DH đặt ra về phát triển CT nhà trường với trường có yếu tố nước ngoài. Hơn nữa, cách mà Trường THCS Hà Nội - Academy đã làm thời gian qua có thể xem như một trường hợp điển hình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Công văn Số 64/BGDĐT - GDTrH, ngày 06/01/2010 về

PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ CHUẨN ĐẦU RA... (Tiếp theo trang 3)

Bước 6: Điều chỉnh những mô tả mức chất lượng của NL trên cơ sở thực nghiệm

Ở bước này cần thực hiện bằng phương pháp chuyên gia. Các chuyên gia bao gồm cả GV, cần phân tích kết quả của HS do phần mềm cung cấp để xác định những điều chủ yếu sau:

- Độ tin cậy của công cụ đánh giá đã biên soạn (các câu hỏi, nhiệm vụ đã đo đúng các chỉ số định đo chưa?) để từ đó điều chỉnh các câu hỏi, nhiệm vụ phục vụ cho việc đo các chỉ số cần đo;

- Có bao nhiêu điểm chuyển đổi kết quả của HS thể hiện trên mô hình Rasch để từ đó xác định các mức độ phát triển của NL mô tả đã phù hợp hay còn phải điều chỉnh cho phù hợp?

- Có những câu hỏi nào quá dễ hoặc quá khó so với khả năng của HS thể hiện trên mô hình Rasch để từ đó điều chỉnh các câu hỏi này trong công cụ cho phù hợp với khả năng thực tế của HS?

Nếu những câu trả lời ba câu hỏi trên tương đối phù hợp với chuẩn dự kiến thì có thể dùng kết quả này để điều chỉnh chuẩn dự kiến rồi xác định ngay chuẩn chính thức.

Nếu những câu trả lời ba câu hỏi này còn nhiều điểm chưa phù hợp với chuẩn dự kiến thì sau khi điều chỉnh cần thực nghiệm lần thứ hai theo công cụ đã điều chỉnh. Sau thực nghiệm lần 2 lại tiếp tục trả lời ba câu hỏi này. Khi những câu trả lời cho thấy chuẩn dự kiến đã có sự phù hợp cao thì có thể chỉnh sửa chuẩn theo kết quả thực nghiệm lần 2 rồi mới xác định chuẩn chính thức.

Chuẩn đầu ra của môn học chính thức bao gồm các phần:

- Phần mô tả bằng lời: Các thành phần, chỉ số hành vi, mức chất lượng, đường phát triển NL;

việc Hướng dẫn thực hiện chuẩn KT-KN của CT giáo dục phổ thông.

[2]. Công văn số 6631/BGDĐT-GDTrH, ngày 25/7/2008 về *Sử dụng SGK phổ thông và tài liệu giảng dạy học tập*.

[3]. Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH, ngày 30/12/2010 về việc Hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra.

[4]. Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT, Quy định Chuẩn nghề nghiệp GV trung học cơ sở, GV Trung học phổ thông.

[5]. Công văn số 791/HD-BGDĐT, về *Thí điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông*, ngày 25 tháng 6 năm 2013.

[6]. Phạm Đức Tài (chủ biên) và cộng sự, (2010), *Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng, môn Toán THCS*, NXB Giáo dục.

SUMMARY

The article deals with the development of school program for Vietnamese schools with foreign elements. According to the author, nowadays in Vietnam (in general) and in Hanoi (in particular), there has been high school with foreign elements, known as international schools. There are two parallel programs (Vietnam and international programs) in their teaching process. There are difficulties in teaching arrangement, especially for the learners because of many learning hours, exceed the real teaching hours at Vietnamese current program. Thus, there should be a suitable school program, a cooperative solution to implement effectively these two programs according to Vietnamese learners and context.

Keywords: Curriculum; curriculum development; schools with foreign elements.

- Phần mẫu: Công cụ đánh giá NL, những bài làm của HS tương ứng với các mức độ phát triển NL.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Đánh giá Giáo dục thuộc Đại học Melbourne (Úc), *Tài liệu lớp tập huấn Khung đánh giá năng lực người học*, tháng 8, năm 2014.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tài liệu Hội thảo Xây dựng chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*, Hà Nội, tháng 12, năm 2014.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tài liệu Hội thảo Kinh nghiệm quốc tế về phát triển chương trình giáo dục phổ thông*, Hà Nội, tháng 10, năm 2014.

SUMMARY

Output standard of subject is an important tool to manage the quality of education in many countries around the world. To get a good tool to manage the quality of school curriculum towards competence development, we need to design the output standard of subject towards competence development. This standard will dominate stages to determine content, methods of assessment, teaching methods during the curriculum development and affect all aspects of the teaching process. The output standard of the subject include sections: Verbal description: elements, behavioral indicators, levels and line of competence development; samples: competence assessment tools, the assignments of students equals to levels of competence development.

Keywords: Output standard of the subject; direction; competence development.